

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: dự án Nhà trực Y tế; nhà chế biến, bảo quản thực phẩm - Mặt bằng cửa lò giếng +40 Công ty than Dương Huy – TKV.

Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy – TKV.

Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu Công ty than Dương Huy – TKV.

Căn cứ Quyết định số 9317/QĐ-VDHC ngày 19/8/2025 của Giám đốc Công ty than Dương Huy – TKV về việc phê duyệt dự án Nhà trực Y tế; nhà chế biến, bảo quản thực phẩm - Mặt bằng cửa lò giếng +40 Công ty than Dương Huy - TKV;

Căn cứ Quyết định số 2187/QĐ-TKV ngày 08/10/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2025 Công ty than Dương Huy - TKV;

Căn cứ Quyết định số 11500/QĐ-VDHC ngày 10/10/2025 của Giám đốc Công ty than Dương Huy - TKV về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nhà trực Y tế; nhà chế biến, bảo quản thực phẩm - Mặt bằng cửa lò giếng +40 Công ty than Dương Huy - TKV;

b) Địa điểm: Vị trí: phường Mông Dương - tỉnh Quảng Ninh.

c) Quy mô: Xây dựng mới khu nhà trực y tế và nhà chế biến, bảo quản thực phẩm với quy mô: Nhà 02 tầng, Diện tích xây dựng nhà: 355,3m². Tổng diện tích sàn 785,0m².

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị Nhà trực y tế; nhà chế biến thực phẩm - Mặt bằng cửa lò giếng +40 Công ty than Dương Huy -TKV (Chi tiết theo biểu phạm vi cung cấp hàng hóa và bảng kê hạng mục công việc- Mẫu 01A E-HSMT)

b) Thời hạn hoàn thành : Trong vòng 60 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Bên A bàn giao mặt bằng cho bên B. (ngày tính liên tục kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) đến nghiệm thu bàn giao đưa hệ thống thiết bị vào sử dụng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện: Trong vòng 60 ngày (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, tết được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực vụ Bên A bàn giao mặt bằng cho bên B. (ngày tính liên tục kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) đến nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

Các mốc tiến độ quan trọng yêu cầu kê trong bảng sau:

STT	Hạng mục công trình/ công việc	Nhân công thực hiện			Thời gian thi công		
		Số ngày	Số nhân công	Tổng nhân công	N1	N2	Tn
1							
...							

Biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ lập ra

Căn cứ vào tiến độ đã lập nhà thầu thuyết minh theo các nội dung

Tổng thời gian hoàn thành gói thầu

Thời gian yêu cầu của bên mời thầu

Thời gian rút ngắn tiến độ so với thời gian mời thầu (nếu có)

Ký hiệu về thời gian và nhân công theo nhu cầu thực tế

Các thuyết minh khác (nếu có)

Cùng với tiến độ thi công nhà thầu phải lập tiến độ điều động nhân lực, máy thi công dự kiến theo khả năng thi công và mặt bằng thi công của gói thầu.

Ghi chú: Biểu đồ tiến độ thi công nêu trên mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể trình bày bằng cách khác theo biện pháp của nhà thầu đảm bảo sao cho phù hợp với yêu cầu, nội dung và quy mô của gói thầu

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm, Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu phải nghiên cứu để thực hiện đúng các quy định trong thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy trình thi công, kiểm tra, nghiệm thu theo quy định hiện hành. Nhà thầu phải có trách nhiệm xem xét tìm hiểu các tiêu chuẩn mới nhất để cập nhật trong quá trình dự thầu và thi công.

Một số các tiêu chuẩn, quy chuẩn tham khảo:

STT	Ký hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn
I	Các vấn đề chung	
	TCVN 4055: 2012	Công trình xây dựng – Tổ chức thi công
	TCVN 4087: 2012	Sử dụng máy xây dựng. Yêu cầu chung
	TCVN 4252: 2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
	TCVN 9259 -1 : 2012 (ISO 3443-1:1991)	Dung sai trong xây dựng công trình – Phần 1: Nguyên tắc cơ bản để đánh giá và yêu cầu kỹ thuật

	TCVN 9259 -8: 2012 (ISO 3443-8:1991)	Dung sai trong xây dựng công trình – Phần 8: Giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công.
	TCVN 9261: 2012 (ISO 1803-8:1997)	Xây dựng công trình – dung sai – cách thể hiện độ chính xác kích thước – Nguyên tắc và thuật ngữ
	TCVN 9262-1: 2012 (ISO 7976-1:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình – Phương pháp đo kiểm tra công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình – Phần 1: Phương pháp và dụng cụ đo.
I.2	Bê tông cốt thép toàn khối	
	TCVN170: 2022	Kết cấu thép - thi công và nghiệm thu
	TVVN8053: 2009	Về tấm lợp dạng sóng yêu cầu thiết kế về hướng dẫn lắp đặt
	TCVN 9340: 2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
	TCVN 9343: 2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn công tác bảo trì
	TCVN 9345: 2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn kỹ thuật và phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm
	TCVN 9384: 2012	Bảng chắn nước dùng trong mỗi nối công trình xây dựng – Yêu cầu sử dụng
	TCXDVN 239: 2006	Bê tông nặng – Chỉ dẫn đánh giá cường độ trên kết cấu công trình
	TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu.
I.3	Kết cấu gạch đá, vữa xây dựng	
	TCVN 4459: 1987	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng
	TCVN 7899-1: 2008	Vữa keo chít mạch và dán gạch
	TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá – Quy phạm thi công và nghiệm thu
I.4	Công tác hoàn thiện	
	TCVN 4516: 1988	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu
	TCXDVN 321: 2004	Sơn xây dựng phân loại
	TCVN 7505: 2004	Quy phạm sử dụng kính trong xây dựng – Lựa chọn và lắp đặt

	TCVN 9377-1: 2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng
	TCVN 9377-2: 2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Công tác trát trong xây dựng
I.5	Hệ thống điện – cấp thoát nước	
	TCVN 3624: 1981	Các mối nối tiếp xúc điện. Quy tắc nghiệm thu và phương pháp thử
	TCVN 7997: 2009	Cáp điện lực đi ngầm trong đất. Phương pháp lắp đặt
	TCVN 9385: 2012	Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
	TCVN 4519: 1988	Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình – Quy phạm thi công và nghiệm thu.
Các tiêu chuẩn khác		
Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng		
Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm hiện hành liên quan đến lĩnh vực xây dựng.		

2.Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Tuân theo quy định kỹ thuật thi công, giám sát, Nghị định về quản lý chất lượng

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, và các quy định hiện hành khác của nhà nước.

Nhà thầu lập tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát công trình phải tuân thủ quy định trong tiêu chuẩn "Quy trình thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công", yêu cầu cơ bản như sau:

Chịu trách nhiệm kiểm tra hiện trường, tính toán biện pháp tổ chức thi công bao gồm kho bãi, lán trại, vận chuyển đường dài, trung chuyển, vận chuyển thủ công;

Làm tốt công tác chuẩn bị thi công, lập biện pháp thi công đối với những công việc thi công

Lựa chọn cán bộ kỹ thuật, đội trưởng, công nhân đủ trình độ và kinh nghiệm đối với công việc được giao.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công tác xây dựng theo đúng quy phạm, quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước.

- Sửa chữa những sai sót, sai phạm trong thi công một cách nghiêm túc và phải được xác nhận của giám sát của Chủ đầu tư.

- Thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong suốt quá trình thi công.

Chịu trách nhiệm về công tác an ninh và bảo quản vật tư, vật liệu trong phạm vi kho bãi của mình, trong quá trình vận chuyển từ kho tạm đến công trường và trong quá trình lắp đặt tại công trường cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao;

Đối với vật tư, thiết bị thu hồi thì Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản, vận chuyển về kho của chủ đầu tư

Các tiêu chuẩn liệt kê nhà thầu tham khảo và phải tuân thủ các tiêu chuẩn còn hiệu lực và mới nhất theo quy định hiện hành

3.Yêu cầu về chủng loại , chất lượng thiết bị, vật tư vật liệu:

3.1 Đối với thiết bị:

a. Các yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalogue nêu đầy đủ các thông số kỹ thuật, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu.

Các thiết bị do nhà thầu cung cấp cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Thiết bị tham gia dự đấu thầu phải trọn bộ, đầy đủ về số lượng và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tối thiểu được tại điểm b Thông số kỹ thuật của hàng hóa E-HSMT

+ E-HSDT đảm bảo tính thống nhất giữa phần thuyết minh thiết bị chào hàng và Catalogue hoặc bản vẽ kèm theo;

+ Thiết bị, vật tư cung cấp phải mới 100%, trọn bộ đầy đủ chi tiết, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025;

+ Tất cả các thiết bị, vật tư đều được gia công chế tạo hoàn chỉnh theo đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất, nước sản xuất;

+ Thiết bị làm việc có độ tin cậy cao, vận hành an toàn, hiệu suất cao, độ bền lớn và tuổi thọ cao;

b.Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Thang tải thực phẩm	cái	1,0	Tải trọng không nhỏ hơn 350kg; số điểm dừng không nhỏ hơn 02; Động cơ: Tốc độ 30m/phút; Động cơ 3 phase 380V, 50Hz; (Động cơ tương đương Mitsubishi – Thái Lan)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
				Cabin: Bằng Inox sọc nhuễn, khung bằng thép định hình; Cửa tầng bằng Inox sọc nhuễn hai cánh mở lên xuống; Cơ cấu an toàn:
2	Cụm máy dàn ngưng	bộ	2,0	Tương đương Model: GQH030PS4KTA Công Suất máy nén 3.0HP Môi chất lạnh R404a Điện áp 380V/3Ph/50Hz Model dàn lạnh: tương đương SOLO30E244BM Công suất lạnh: 3HP Tủ điều khiển Hệ thống ống ga, cách nhiệt nước ngưng Hệ thống van...
3	Điều hoà	cái	15,0	Điều hòa 2 chiều treo tường 9000 BTU/H – Tương đương Daikin Inverter ATHF25XVMV
4	Camera	Cái	14,0	IP thân trụ hồng ngoại 4MP Tương đương HIKVISION DS-2CD2643G2-ZS
5	UPS 1kVA	Cái	1,0	(UPS upselect online tương đương loại ULN102C -1KVA

3.2 Đối với chủng loại, chất lượng vật tư vật liệu:

a. Các yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Tất cả các chủng loại vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình phải đáp ứng theo yêu cầu của E-Hồ sơ mời thầu và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, khuyến khích nhà thầu sử dụng các vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu trên để đưa vào công trường.

Nhà thầu có bản cam kết kèm theo: Cam kết các loại vật liệu sử dụng có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hợp pháp, có đầy đủ các chứng

chỉ (chứng nhận) đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp (nếu có).

Về nguồn gốc, xuất xứ vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu: Nhà thầu chỉ được phép chào loại vật tư, vật liệu đó từ một nhà sản xuất do nhà thầu lựa chọn. Nhưng có thể lấy vật tư, vật liệu đó từ nhiều nguồn cung cấp (không phải là nhà sản xuất) khác nhau, nếu thấy nguồn cung cấp nào có lợi, nhưng phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và E-Hồ sơ mời thầu.

Các loại vật liệu, vật tư chủ yếu đưa vào sử dụng cho công trình phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật theo bảng dưới đây:

TT	Danh mục vật liệu, vật tư, chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật tư	Ghi chú
I	Vật liệu xây dựng		
1	Cát các loại	Đảm bảo TCVN 7570:2006	
		Đá 1x2	
		Đá 4x6	
		Đá granít tự nhiên	
		Đá granit tự nhiên (đá đen kim sa trung)	
		Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
3	Gạch ốp, lát các loại	Gạch chống trơn granit 300x300mm	
		Gạch gốm 300x300mm	
		Gạch lát granit 600x600mm màu sáng (tương đương gạch Mikado)	
		Gạch lát kích thước gạch 600x600mm chống trơn (tương đương gạch Mikado)	
		Gạch ốp granit 400x800mm (tương đương gạch Mikado)	
		Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
4	Gạch xây	Gạch đất sét nung 6,5x10,5x22	
5	Thép các loại	Thép hình	

TT	Danh mục vật liệu, vật tư, chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật tư	Ghi chú
		Thép tấm	
		Thép tròn	
		Thép tròn $D \leq 10\text{mm}$	
		Thép tròn $D \leq 18\text{mm}$	
		Thép tròn $D \geq 18\text{mm}$	
		Inox hộp 13x26x1,2mm	
		Thép Inox 304 (lan can)	
		Inox hộp 304: 50x100x1,2: Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
6	Sơn các loại	Sơn lót nội thất tương đương sơn KOVA 109	
		Sơn lót ngoại thất tương đương sơn KOVA 209	
		Sơn phủ epoxy chống trượt	
		Sơn phủ nội thất tương đương sơn KOVA 871	
		Sơn phủ ngoại thất tương đương KOVA K-5501 Plus	
		Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
7	Tấm lợp mica	Tấm lợp mica FS màu trong kính dày 10mm Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
8	Tấm sàn panel dày 75mm	Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
9	Tấm tường panel dày 75mm	Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
10	Tôn múi chiều dài bất kỳ dày 0,45mm	Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	

TT	Danh mục vật liệu, vật tư, chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật tư	Ghi chú
11	Trần thạch cao	Trần chìm hệ khung xương, tấm thạch cao chịu nước dày 9mm Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
12	Bê tông thương phẩm	Xi măng PCB40, cát vàng, đá 1x2 M200	
		Xi măng PCB40, cát vàng, đá 1x2 M250	
		Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
13	Xi măng các loại	Xi măng PCB 40, PCB30: Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
14	Cửa đi 2 cánh mở quay khung nhôm hệ Xingfa, kính màu dày 6,38mm (Đồng bộ kèm theo bản lề 4D, khóa đơn điểm...)	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. dày 75mm. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	Hệ Nhôm Tương đương xingfa Trường Thành, Kính tương đương Việt Nhật, Phụ kiện tương đương Kinlong
15	Cửa đi 1 cánh mở quay khung nhôm hệ Xingfa, kính mờ dày 6,38mm (Đồng bộ kèm theo bản lề 4D, khóa đơn điểm...)	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	Hệ Nhôm Tương đương xingfa Trường Thành, Kính tương đương Việt Nhật, Phụ kiện tương đương Kinlong

TT	Danh mục vật liệu, vật tư, chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật tư	Ghi chú
16	Cửa sổ mở quay khung nhôm hệ Xingfa, kính mờ dày 6,38mm (Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A....)	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	Hệ Nhôm Tương đương xingfa Trường Thành, Kính tương đương Việt Nhật, Phụ kiện tương đương Kinlong
4	Cửa sổ mở hất khung nhôm hệ Xingfa, kính mờ dày 6,38mm (Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A....)	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	Hệ Nhôm Tương đương xingfa Trường Thành, Kính tương đương Việt Nhật, Phụ kiện tương đương Kinlong
5	Vách kính khung nhôm hệ Xingfa, kính mờ dày 6,38mm	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	Hệ Nhôm Tương đương xingfa Trường Thành, Kính tương đương Việt Nhật
6	Vách kính, kính dán cường lực 10.38mm	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	Kính tương đương Việt Nhật
7	Tay nắm cửa chữ H bằng Inox		
8	Bản lề sàn âm		
9	Kẹp vuông trên, dưới		
10	Cửa kho lạnh cách nhiệt bằng Polyurethane, hai mặt bọc tolecolorbond dày 0,5mm Có cơ cấu an toàn cho việc mở cửa từ bên trong	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	

TT	Danh mục vật liệu, vật tư, chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật tư	Ghi chú
11	Cung cấp và lắp đặt vách ngăn bằng tấm nhựa Compact dày 18mm	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
12	Giá để đồ thực phẩm bằng thép hộp Inox 304, kích thước giá: 1,5m x 0,4m, 4 tầng	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
13	Giá để đồ thực phẩm bằng thép hộp Inox 304, kích thước giá: 1,9m x 0,6m, 5 tầng	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
14	Giá để sữa, bánh mì bằng thép inox 304, kích thước: 1,5m, x 0,5m, 4 tầng	Thông số kích thước đảm bảo hồ sơ thiết kế. Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
II	Vật liệu điện, nước		
15	Áp tô mat các loại	MCB 1P-16A-6KA	
		MCB 1P-20A-6KA	
		MCB 1P-25A-6KA	
		MCB 1P-32A-6KA	
		MCB 2P-40A-10KA	
		MCB 2P-63A-10KA	
		MCCB 3P-100A 30kA	
		MCCB 3P-200A 30kA	
		MCCB 3P-300A 42kA	
		Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
16	Bình nước nóng 30l	Bình nóng lạnh tương đương Ariston 30 lít Andris2 RS 30	
17	Cáp điện các loại	Cáp CU/XLPE/DSTA/PVC (2x16)mm ²	

TT	Danh mục vật liệu, vật tư, chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật tư	Ghi chú
		Cáp CU/XLPE/DSTA/PVC (3x10+1x6)mm ²	
		Cáp CU/XLPE/DSTA/PVC (3x16+1x10)mm ²	
		Cáp CU/XLPE/DSTA/PVC (3x35+1x16)mm ²	
		Cáp CU/XLPE/DSTA/PVC (3x50+1x35)mm ²	
		Cáp CU/XLPE/PVC (2x10)mm ²	
		Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
18	Dây điện các loại	Dây CU/PVC (1x1,5)mm ²	
		Dây CU/PVC (1x2,5)mm ²	
		Dây CU/PVC (1x4)mm ²	
		Dây CU/PVC (1x6)mm ²	
		Dây CU/PVC/PVC (2x1,5)mm ²	
		Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
19	Đèn ốp trần mặt tròn D300, công suất 24W	Đèn ốp trần mặt tròn D300 tương đương loại LN09 300/24W Rạng đông	
20	Đèn ốp trần mặt vuông 600x600, công suất 48W	Đèn ốp trần mặt vuông 600x600	
21	Quạt thông gió	Quạt thông gió 250m ³ /h, 75pa	
22	Quạt trần	Quạt trần 3 cánh tương đương Panasonic F-60MZ2-trắng	
23	Bể inox 2m ³	Téc nước Inox 2m ³ téc nằm ngang tương đương Sơn Hà	

TT	Danh mục vật liệu, vật tư, chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật tư	Ghi chú
24	Ống, phụ kiện các loại	Ống chống cháy PVC D16	
		Ống chống cháy PVC D20	
		Ống chống cháy PVC D25	
		Ống chống cháy PVC D32	
		Ống chống cháy PVC D40/30	
		Ống đồng D6,4mm	
		Ống đồng D9,5mm	
		Ống PPR PN10 D20	
		Ống PPR PN10 D25	
		Ống nóng PPR PN20 D20	
		Ống nhựa xoắn HDPE 40/50	
		Ống nhựa xoắn HDPE 50/65	
		Ống PVC D27	
		Ống thoát nước ngưng D21	
		Ống UPVC - CLASS2 D110	
		Ống UPVC - CLASS2 D42	
		Ống UPVC - CLASS2 D48	
		Ống UPVC - CLASS2 D90	
		Phụ kiện các loại ống	
		Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
25	Chậu rửa loại 1 vòi	Chậu rửa âm bàn tương đương Inax L-2293V Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
26	Chậu tiểu nam	Chậu tiểu nam tương đương loại U-411V + van xả tự động U-7V Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	

TT	Danh mục vật liệu, vật tư, chủ yếu	Yêu cầu tối thiểu về thông số, tính năng kỹ thuật của vật tư	Ghi chú
27	Chậu xí bệt	Chậu xí bệt Tương đương Inax C-306VAN Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
28	Vòi rửa 1 vòi	Vòi xịt bồn cầu tương đương INAX CFV-102M Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
29	Vòi rửa lavabo	Vòi chậu lavabo nóng lạnh tương đương Inax LFV-502S Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	
30	Vòi tắm sen tắm	Bộ vòi sen tắm nóng lạnh tương đương Inax BFV-313S Đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành	

Nhà thầu có cam kết khi thanh, quyết toán hợp đồng: Toàn bộ hồ sơ phục vụ nghiệm thu, thanh, quyết toán hợp đồng yêu cầu Nhà thầu cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, chứng từ theo quy định hiện hành. Đối với các Hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu: các thông tin phải được ghi đầy đủ theo quy định. Cụ thể:

** Đối với vật tư, vật liệu, thiết bị là hàng sản xuất ở nước ngoài:*

+ Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ): Gồm 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản gốc hoặc bản đã được công chứng. Trường hợp giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ) là bản điện tử có thể tra cứu được, cần cung cấp 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản đã được sao y của bên B.

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O): Gồm 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản gốc hoặc bản đã được công chứng. Trường hợp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) là bản điện tử có thể tra cứu được: cung cấp 03 bản dịch ra tiếng Việt do các đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện và được giáp lai với bản đã sao y của bên B.

+ Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (bản sao y của nhà thầu)

** Đối với vật tư, vật liệu là hàng sản xuất trong nước:*

+ Giấy chứng nhận (chứng chỉ) chất lượng: Bản gốc hoặc 02 bản sao công chứng có chứng thực của phòng tư pháp hoặc văn phòng công chứng (trừ cát, đá, sỏi không yêu cầu)

* Hóa đơn GTGT giữa Nhà thầu và đơn vị cung cấp.

* Toàn bộ hồ sơ phục vụ nghiệm thu, thanh toán và quyết toán hợp đồng: Nhà thầu cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, chứng từ theo quy định hiện hành. Đối với các hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu, các thông tin phải được ghi đầy đủ và chính xác theo quy định

Cung cấp 01 Bản gốc và 01 bản chính cam kết của Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa các dữ liệu trên hệ thống điện tử và tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp cho bên A

Và các giấy tờ liên quan khác khi bên A yêu cầu bên B cung cấp (nếu có).

4. Yêu cầu về trình tự thi công

Nhà thầu phải nêu đầy đủ các nội dung sau:

Nhà thầu phải lập phương án thi công, biện pháp thi công với sự nhất trí của chủ đầu tư trong đó phải chỉ ra nơi tập kết vật liệ, thiết bị, biện pháp bảo vệ môi trường xung quanh.

Nhà thầu phải lập tiến độ thi công cho từng phần việc bao gồm cả con người và thiết bị.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về quản lý vật tư, máy móc thi công, an toàn về con người và thiết bị, an ninh khu vực trong suốt thời gian thi công

Thủ tục khởi công: Nêu rõ và đầy đủ thủ tục pháp lý sẽ được tiến hành để khởi công xây dựng.

Thi công đảm bảo theo quy trình, quy phạm , tiêu chuẩn TCVN về thi công xây dựng hiện hành

Trích dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu (nếu có).

Quy trình và thủ tục nghiệm thu.

Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

- Nêu rõ các tiêu chuẩn về phòng chống cháy nổ sẽ được tuân thủ.
- Xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra trong thi công và nguyên nhân của nó.
- Các giải pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ.
- Các giải pháp chữa cháy và khắc phục sự cố.
- Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, an ninh trật tự cho khu vực công trường.

- Biện pháp bảo vệ công trình hạ tầng (đường giao thông; hệ thống cấp thoát nước; cấp điện;

- Biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt và quản lý chất thải rắn trong quá trình thi công.

a. Các yêu cầu chung:

Không cho phép ô nhiễm quá giới hạn cho phép tới môi trường xung quanh

+ Không để bụi bắn bay xa, ô nhiễm môi trường khu vực

+ Tuyệt đối không xả các yếu tố độc hại

+ Không thải rác, vật liệu phế thải, đất cát ra các khu vực xung quanh

+ Không gây nguy hiểm cho khu xung quanh

+ Không gây nứt đổ cho các hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung

+ Không gây cản trở giao thông trong phạm vi hoạt động của khu vực

+ Không gây sự cố cháy nổ

b. Biện pháp thực hiện

+ Nhà thầu cần lập thiết kế mặt bằng thi công rõ ràng trước khi tiến hành thi công

+ Hoàn thành che chắn và làm biển báo

+ Đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn giao thông

+ Các phương tiện vận tải chuyên vật liệu phế thải đều được che bạt tránh rơi đổ phế liệu ra đường.

+ Chống ồn và rung động quá mức

+ Phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công

+ Thực hiện các biện pháp an toàn sử dụng điện khi thi công

+ Kết thúc công trình cần tiến hành thu dọn mặt bằng, hủy hết phế liệu, vật liệu thừa, dỡ công trình tạm

7. Yêu cầu về an toàn lao động

7.1. Tiêu chuẩn quy phạm:

Trích tiêu chuẩn, quy phạm và các văn bản pháp lý về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

7.2. Bảo hiểm và bảo hộ lao động:

Nêu cam kết cụ thể của nhà thầu về việc sẽ áp dụng các chính sách về bảo hiểm lao động và công tác trang bị bảo hộ lao động. Cần nêu cụ thể những chính sách về bảo hiểm và bảo hộ lao động sẽ được áp dụng như: Mua bảo hiểm tai nạn...

7.3. Tổ chức học tập và tập huấn cho công nhân về an toàn lao động:

Nêu rõ chương trình cụ thể về thời lượng sẽ được áp dụng cho công tác này.

7.4. Bộ máy quản lý an toàn lao động trên công trường:

Thuyết minh đầy đủ về chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của một số đầu mối chủ chốt trong hệ thống an toàn lao động sẽ được áp dụng trên công trường.

- Lực lượng tham gia thi công có đủ các tiêu chuẩn về độ tuổi, sức khỏe, tay nghề và đều được huấn luyện về an toàn lao động trước khi vào thi công;

- Người tham gia thi công được trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, bảo hộ lao động theo nghề nghiệp của mình;

- Cần có cán bộ phụ trách về an toàn lao động có mặt trong suốt quá trình thi công để kịp thời báo cáo, xử lý hạn chế tai nạn xảy ra;

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Máy móc, thiết bị thi công cam kết được sử dụng cho gói thầu.

- Danh mục các công tác thi công sẽ được thi công có sự hỗ trợ của máy móc.

- Thuyết minh và đánh giá về khả năng đáp ứng và hiệu quả của máy móc thiết bị sẽ được sử dụng cho gói thầu.

- Thiết bị, máy móc kiểm tra chất lượng sẽ được nhà thầu sử dụng tại hiện trường.

- Danh mục các công việc, sản phẩm sẽ được tiến hành kiểm tra, đo lường về chất lượng.

- Nhà thầu phải cung cấp thiết bị, dàn giáo kê cả thiết bị gá ép và lao động cần thiết cho mọi công tác thi công nêu trong Hợp đồng.

- Trước khi bắt đầu công tác thi công, Nhà thầu phải thống nhất với giám sát kỹ thuật của Chủ đầu tư chi tiết đầy đủ về kế hoạch thi công của mình bao gồm cả số lượng, chủng loại thiết bị và các văn bản kiểm tra chất lượng.

- Công ty than Dương Huy-TKV có thể ra quyết định bỏ, thay thế những thiết bị hoặc bộ phận nào không phù hợp với công việc thi công.

9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể

Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể bao gồm các nội dung sau đây:

- Tổng mặt bằng tổ chức thi công xây dựng.

- Tổng tiến độ thi công.

- Tổ chức bộ máy chỉ huy công trường.

- Tổ chức quản lý nhân lực, vật tư thiết bị... tại công trường.

- Tổ chức quản lý chất lượng thi công.

- Biện pháp tổ chức quản lý về an toàn lao động, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và điều kiện an toàn khác như phòng chống cháy nổ, chống bão trong khu vực thi công.

- Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, đường tạm để thi công.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

- Lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công

- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Kiểm tra an toàn lao động vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường.

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho công trình xây dựng hoàn thành.

- Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình và nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng, lập phiếu yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và Pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận, bồi thường thiệt hại khi vi phạm Hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không đảm bảo chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

+ Yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng: Thực hiện theo Nghị định số : Nghị định số : 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp quy hiện hành (TCVN)

+ Yêu cầu về kiểm tra: Trong quá trình thi công kỹ thuật hai bên thường xuyên kiểm tra nghiệm thu các phần việc để chuyển sang công việc tiếp theo. Vật liệu và thiết bị trước khi đưa vào thi công công trình phải được kiểm tra và phải có xuất xứ, mã hiệu...

+ Yêu cầu về nghiệm thu: Bên Mời thầu chỉ nghiệm thu hoàn tất sau khi Nhà thầu thực hiện đầy đủ các nội dung và khối lượng công việc dịch vụ đạt các yêu cầu kể trên.

10. Các yêu cầu khác :

10.1 An toàn lao động :

Trong quá trình thi công Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị, quy trình, biện pháp bảo vệ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động và tự chịu mọi trách nhiệm liên quan tới ô nhiễm môi trường và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện, thiết bị tham gia thi công công trình. Mọi tai nạn lao động, hỏa hoạn, mất an ninh trong giai đoạn chuẩn bị và thi công Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Chủ đầu tư không có trách nhiệm bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào do Nhà thầu gây nên.

10.2 Bản vẽ hoàn công :

Sau khi kết thúc từng phần công việc Nhà thầu phải hoàn thành bản vẽ hoàn công theo quy định hiện hành mới được chuyển sang thi công giai đoạn tiếp theo.

Mỗi hạng mục, chủng loại cấu kiện đều phải có lý lịch thi công rõ ràng, ngày thi công và kết thúc, công tác nghiệm thu và kiểm tra chất lượng.

Sau khi hoàn thành toàn bộ hạng mục công trình, Nhà thầu thi công xây dựng phải có trách nhiệm lập Hồ sơ bản vẽ hoàn công hạng mục công trình xây dựng đảm bảo đúng thực tế thi công gửi chủ Chủ đầu tư cùng với các nghiệm thu kỹ thuật và biên bản bàn giao công trình.

Bản vẽ hoàn công là bản vẽ bộ phận công trình, công trình xây dựng hoàn thành trong đó thể hiện kích thước thực tế so với kích thước thiết kế được lập trên cơ sở bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt. Mọi sửa đổi so với thiết kế được duyệt phải được thể hiện trên bản vẽ hoàn công.

Trong trường hợp các kích thước, thông số thực tế thi công của bộ phận công trình, công trình xây dựng đúng với các kích thước, thông số của thiết kế bản vẽ thi công thì bản vẽ thiết kế đó là bản vẽ hoàn công. Trong bản vẽ hoàn công phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người lập bản vẽ hoàn công. Người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu thi công xây dựng phải ký tên và đóng dấu. Bản vẽ hoàn công là cơ sở để thực hiện bảo hành và bảo trì.

10.3 Chất lượng thi công :

Công trình thi công phải có đo đạc và giám định chất lượng cho các phần việc thi công theo Quy trình và Quy phạm quy định. Các loại vật liệu, thiết bị được đưa vào công trình phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, phải được nghiệm thu trước khi đưa vào thi công, nếu cần phải tiến hành giám định chất lượng. Mọi chi phí đo đạc, giám định chất lượng cho các phần việc thi công, công trình và vật liệu, thiết bị Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn.

11. yêu cầu về bảo hành

Yêu cầu về thời gian bảo hành toàn bộ công trình: lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trong thời gian bảo hành công trình Bên B phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Bên B. Trong vòng không quá 5 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên giao thầu về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên B không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên giao thầu có quyền thuê một Bên B khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên B và thông báo cho Bên B giá trị trên, Bên B buộc phải chấp thuận giá trị trên. Trong trường hợp công trình phải dừng sửa chữa bảo hành hoặc sửa chữa thay thế thì thời gian bảo hành được gia hạn tương ứng với thời gian công trình phải ngừng do sửa chữa bảo hành và Nhà thầu có trách nhiệm gia hạn thời gian bảo hành đúng bằng thời gian công trình phải ngừng do sửa chữa, khắc phục bảo hành

IV. Các bản vẽ

Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF/Word/CAD cùng HSMT: Có tập bản vẽ đính kèm